TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày 22-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Xuân Vương và bà Lữ Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: bà Thái Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Báu – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 07/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 27/3/2020 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 15/TB.TA ngày 03/4/2020 đối với bị cáo:

Lìu Thanh N (tên thường goi là T), sinh năm: 1989, tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú và cư trú: số 418, tổ 9, ấp T, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lìu Cón S, sinh năm: 1955 và bà Trần Thị Ế, sinh năm: 1959; gia đình có 04 anh, em, bị cáo nhỏ nhất; có chồng tên Phạm Chí T, sinh năm: 1983; có 02 con chung, sinh năm 2018 và 2019. Tiền án, tiền sự: không. Ngày 12/12/2019 bị khởi tố bị can và cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *(Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)*

Người làm chứng:

1. Vòng A B, sinh năm: 1991, địa chỉ: tổ 1, ấp M, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; *(Có mặt)*

2. Nguyễn Tuấn Q, sinh năm: 2000, địa chỉ: tổ 2, ấp B, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 30/9/2019, lực lượng Công an xã B phát hiện và thu giữ trong người Vòng A B 01 (một) bịch ni lông màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Đến khoảng 14 giờ 30 phút

cùng ngày, Công an xã B tiếp tục kiểm tra và thu giữ trong người Nguyễn Tuấn Q 01 (một) bịch ni lông màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Tại các Biên bản kết luận giám định số 1181/KLGĐ-PC09 và 1182/KLGĐ-PC09 ngày 04/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của Vòng A B là Ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng: 0,2850gam và chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Tuấn Q là Ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng: 0,2850gam.

Quá trình điều tra Vòng A B và Nguyễn Tuấn Q khai nhận số ma túy mà Công an thu giữ được trên người của họ là mua từ một người phụ nữ tên N, nhà ở tại ấp T, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Ngày 01/10/2019 Lìu Thanh N đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM đầu thú và khai nhận đã bán ma túy cho B và Q, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào khoảng 14 giờ ngày 30/9/2019, Vòng A B gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy đá. N đồng ý bán và hẹn Bát đến nhà của N ở ấp T, xã B, CM, tỉnh Đồng Nai để giao nhận ma túy. Khoảng 05 phút sau thì B đến trước cổng nhà, lúc này N lấy 01 bịch ma túy đá đem ra giao cho B và nhận từ B số tiến 300.000 đồng.

Lần thứ 2: Khoảng 14 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Tuấn Q (tên thường gọi là C), sinh năm 2000 ngụ tại ấp B, xã X, huyện CM, tỉnh Đồng Nai gọi điện thoại cho N hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì N đồng ý bán. Khoảng 05 phút sau, Q đến trước cổng nhà N và N đưa cho Q 01 bịch ma túy đá rồi lấy 300.000 đồng.

Nguồn ma túy đá N đã bán cho B và Q là do N mua lại của một người thanh niên tên "N" (không rõ nhân thân, lai lịch) tại xã XX, huyện CM, tỉnh Đồng Nai với giá 400.000 đồng đem về để bán lại cho các con nghiện nhằm mục đích kiếm lời.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSCM ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện CM, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Lìu Thanh N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện CM, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX): tuyên bố bị cáo Lìu Thanh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS; đề nghị xử phạt bị cáo N với mức án từ 07 năm đến 08 năm tù; đề nghị buộc bị cáo N nộp lại số tiền 600.000 đồng để sung công quỹ.

Tại phiên tòa người làm chứng Vòng A B đã khai: do quen biết với anh trai của bị cáo N (cùng là những con nghiện) nên khoảng 14 giờ ngày 30/9/2019 B gọi điện thoại cho bị cáo N để hỏi xem có biết ai bán ma túy đá thì N trả lời có bán và ra giá 300.000 đồng/01 bịch; B liền hỏi mua 01 bịch thì bị cáo N hẹn đến nhà bị cáo N; sau đó khoảng 05 phút B đến nhà bị cáo N, trực tiếp bị cáo N ra giao cho B 01 bịch ma túy đá và nhận 300.000 đồng; tuy nhiên sau khi mua được ma túy đi về

khoảng 300m thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ bịch ma túy và bắt giữ B xử lý.

Người làm chứng Nguyễn Tuấn Q khai: vào khoảng 14 giờ hơn ngày 30/9/2019 Q gọi điện thoại cho N để nhờ N hỏi giúp chồng của N có biết người nào bán ma túy đá, vì chồng N cũng là con nghiện; N trả lời có bán và cho giá 300.000 đồng/01 bịch; Q đồng ý mua nên bị cáo hẹn Q đến nhà. Khoảng 10 phút sau Q đến cổng nhà bị cáo và bị cáo đã trực tiếp mang ma túy ra giao cho Q và nhận 300.000 đồng. Sau khi nhận được ma túy Q cất vào gấu quần và đi được khoảng 500m thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bịch ma túy đá nên bắt giữ xử lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, HĐXX nhận thấy: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS); đảm bảo được quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố; quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Lìu Thanh N khai nhận: do kinh tế gia đình bị cáo gặp khó khăn, cha và chồng bị cáo gặp tai nạn không thể đi lại, mẹ bị cáo già yếu cũng không thể lao động, bị cáo phải lo toan cuộc sống cả nhà và còn phải chăm nom 02 con nhỏ dưới 03 tuổi nên bị cáo đã suy nghĩ đến việc tìm mua ma túy để bán kiếm lời. Do chồng bị cáo cũng nghiện ma túy nên bị cáo hỏi xin được số điện thoại của người bán ma túy tên là "N"; tối 29/9/2019 bị cáo đã gọi điện thoại cho "N" và mua được 02 bịch ma túy đá với giá 400.000 đồng; đến khoảng 14 giờ 15' ngày 30/9/2019 bị cáo bán 01 bịch cho Vòng A B với giá 300.000 đồng, sau đó khoảng 15 phút bán tiếp cho Nguyễn Tuấn Q 01 bịch còn lại cũng với giá 300.000 đồng. Sau khi bán ma túy đá cho B và Q không bao lâu thì bị cáo biết tin 02 người này bị Công an bắt nên bị cáo đã ra đầu thú. Lời khai của bị cáo N tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, bản cung của chính bị cáo đã được thu thập trong hồ sơ (BL 14, từ BL 16 đến 26 và từ 51 đến 54) và cũng phù hợp với lời khai của những người làm chứng là các con nghiện đã mua ma túy của bị cáo về thời gian, địa điểm, số lượng và phương thức mua bán ma túy. Qua đó xác định được: trong ngày 30 tháng 9 năm 2019, bị cáo Lìu Thanh N đã 02 lần bán Methamphetamine (ma túy đá) cho các con nghiện, cụ thể: lần thứ nhất, bán cho Vòng A B 0,2850gam Methamphetamine với giá 300.000 đồng; và lần thứ hai, bán cho Nguyễn Tuấn Q 0,2850gam Methamphetamine với giá 300.000 đồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Lìu Thanh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma

túy", với 02 tình tiết định khung "phạm tội 02 lần trở lên" và "đối với 02 người trở lên" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của BLHS như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; chúng ta biết rằng ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái giống nòi, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; là tiền đề và nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta có quy định rất chặt chẽ đối với những hoạt động có liên quan các chất ma túy như nghiên cứu, sản xuất, tàng trữ, mua bán, phân phối, xử lý, sử dụng, trao đổi,...; mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng,... trái phép ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý theo pháp luật; bị cáo N đã trưởng thành, có sức khỏe và đầy đủ nhận thức để hiểu được việc làm đúng, sai nhưng vì ham lợi và muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả pháp lý đối với bản thân khi bị cơ quan chức năng phát hiện. Hành vi của bị cáo đã tạo ra nhiều hệ lụy xấu cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, do đó, cần áp dụng loại hình phạt tù đối với bị cáo nhằm trừng trị bị cáo; bên cạnh đó cũng để răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: đối với tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên" đã được quy định là tình tiết định khung hình phạt nên không áp dụng tăng nặng trách nhiệm hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều đã thành khẩn khai báo; do đó HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, HĐXX cũng xem xét hành vi đầu thú, bản thân bị cáo nhiễm HIV, đang nuôi con nhỏ để giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và đang nuôi 02 con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với đối tượng tên "N" đã bán ma túy cho bị cáo N, do chưa xác định được rõ về nhân thân, lai lịch nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là phù hợp. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Vòng A B và Nguyễn Tuấn Q đã bị Tòa án đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo dùng để thực hiện giao dịch mua, bán ma túy đã bị thất lạc không thu hồi được nên không xử lý.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 600.000 đồng mà bị cáo khai đã bán ma túy cho B và Q: xét thấy số tiền này là khoản thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo N phải nộp lại để sung công quỹ.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

[11] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về các vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lìu Thanh N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS

Xử phạt: bị cáo Lìu Thanh N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 47 của BLHS;

Buộc bị cáo N phải nộp lại số tiền 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng để sung vào công quỹ.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Lìu Thanh N phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan THAHS Công an huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- UBND xã B;
- Lưu HS, AV (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hà Thế Nam